

Số: 1224/2022/QĐST-HNGĐ

Tân Phú, ngày 05 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ

Căn cứ các điều 212, 213, 366, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 110, 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 921/2022/HNST ngày 03/10/2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Triệu Tiểu M, sinh năm 1987;

Địa chỉ: 2.16 Tầng 3, Chung cư HHT3, Phường 12, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Bành Gia P, sinh năm 1981;

Địa chỉ: 985/38 NVS, phường TSN, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Triệu Tiểu M và ông Bành Gia P thuận tình ly hôn. Xét, việc thuận tình ly hôn của ông Bành Gia P được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 25 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận bà Triệu Tiểu M và ông Bành Gia P thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Hai bên xác nhận có 02 con chung tên Bành Chấn D, sinh ngày 22/3/2009 và Bành Tấn V, sinh ngày 01/11/2011. Khi ly hôn, ông bà thống nhất giao con chung tên Bành Chấn D, sinh ngày 22/3/2009 và Bành Tấn V, sinh ngày 01/11/2011 cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng. Ông P cấp dưỡng nuôi con với số tiền 5.000.000 đồng/tháng/02 trẻ, bắt đầu từ Tháng 12/2022 cho đến khi nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định pháp luật.

[3] Về tài sản chung: Bà Triệu Tiểu M và ông Bành Gia P xác nhận tự thỏa thuận giải quyết.

[4] Về nghĩa vụ dân sự: Bà Triệu Tiểu M và ông Bành Gia P xác nhận không có.

[5] Về lệ phí việc hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà M và ông P phải nộp nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0036159 ngày 03/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Bành Gia P và bà Triệu Tiểu M thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của bà Triệu Tiểu M và ông Bành Gia P (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 69/006, quyển số 17, cấp ngày 22/11/2006 tại Ủy ban nhân dân Phường 1, thị xã Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng) chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Hai bên xác nhận có 02 con chung tên Bành Chấn D, sinh ngày 22/3/2009 và Bành Tấn V, sinh ngày 01/11/2011. Khi ly hôn, ông bà thống nhất giao con chung tên Bành Chấn D, sinh ngày 22/3/2009 và Bành Tấn V, sinh ngày 01/11/2011 cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng. Ông P cấp dưỡng nuôi con với số tiền 5.000.000 đồng/tháng/02 trẻ, bắt đầu từ Tháng 12/2022 cho đến khi nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định pháp luật.

Các bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Các bên cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở bên còn lại trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp các bên lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bên còn lại có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết;

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung thì hàng tháng phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm thực hiện tương đương với thời gian chậm thi hành án.

Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định tại Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung: Bà Triệu Tiểu M và ông Bành Gia P tự thỏa thuận giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Triệu Tiểu M và ông Bành Gia P cùng xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Bành Gia P và bà Triệu Tiểu M phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0036159 ngày 03/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú. Ông P và bà M đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TPHCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- UBND Phường 1, thị xã Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (để ghi vào sổ ghi chú);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (Tiền).

THẨM PHÁN

Bùi Thị Hòa